

Bản án số: 137/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mạnh

2. Bà Trịnh Thị Phương Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 862/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 123 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z; chỗ ở hiện nay: 123 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Thu T; có vợ Dương Thị Ngọc D (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/6/2020 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Ông Ngô Văn H2, sinh năm: 1986

Chỗ ở hiện nay: 154 đường X, Phường Y, Quận T, Thành phố Z. (có mặt)

Người làm chứng: Bà Lê Thị X, sinh năm: 1986. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc C và bà Lê Thị X có quan hệ tình cảm, sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà số 245/69 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà X và ông Ngô Văn H2 là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/6/2020, C đang ngủ tại nhà thì bà X đưa ông H2 về nhà. Sau đó giữa C và ông H2 cãi nhau qua lại. Do trước đây nhiều lần C đã yêu cầu bà X và ông H2 không được dẫn nhau đến nhà mình nhưng ông H2 vẫn đến nên C đi ra ngoài hẻm lấy 01 con dao không rõ của ai rồi đi vào nhà để dọa ông H2 và bà X đi ra khỏi nhà. Lúc này, ông H2 ở trên lầu thấy C cầm dao đi lên, khi C đi lên đến giữa cầu thang thì ông H2 dùng cán chổi bằng gỗ đánh, C dùng dao đâm 01 nhát trúng ngực và 01 nhát trúng tay ông H2, ông H2 dùng chân đạp C, C nắm được chân khiến cho cả hai cùng té xuống đất làm lưỡi dao bị gãy. C bỏ đi ra ngoài, vứt cán dao rồi về nhà ngủ lại còn ông H2 vùng bỏ chạy. Sau đấy, bà X đưa ông H2 đi cấp cứu và đến Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 trình báo sự việc. Ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã bắt giam C để xử lý. Tại cơ quan điều tra C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 448/TgT.20 ngày 09/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Vết thương ngực trái thấu ngực gây đứt động mạch liên sườn, tràn máu màng phổi trái đã được phẫu thuật mở rộng vết thương khâu động mạch cầm máu, dẫn lưu màng phổi, đang điều trị còn ống dẫn lưu tại ngực trái, vết thương đâm và mổ còn kích thước 8x(0,1-0,2) cm tại khoang liên sườn 6 cạnh trái ức có tỉ lệ 19%; vết thương phần mềm đã được khâu tại mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 5,5x(0,1-0,2) cm có tỉ lệ 02%. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% (hai mươi một phần trăm).

Bản cáo trạng số: 140/CT-VKSQ1 ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Văn H2 yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 9.000.000 đồng là chi phí chữa trị vết thương. Bị cáo C bồi thường nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 lưỡi dao Thái Lan, bị gãy, dài 11 cm; 01 cây chổi cán gỗ, dài 90 cm.

Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, tờ tự khai, biên bản bắt người để tạm giam, kết luận giám định pháp y về thương tích,... nên có căn cứ để kết luận khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/6/2020 tại nhà số 245/69 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo C đã có hành vi dùng dao gây tổn thương cơ thể người bị hại, thương tích gây nên là 21%. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người làm chứng và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm người bị hại nhằm mục đích gây thương tích và mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là

21%. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Văn H2 yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 9.000.000 đồng là chi phí chữa trị vết thương. Xét, tại phiên tòa bị cáo C đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí chữa trị vết thương số tiền 9.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 lưỡi dao Thái Lan, bị gãy, dài 11 cm; 01 cây chổi cán gỗ, dài 90 cm là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội cố ý gây thương tích: Tuyên bố: Trần Quốc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Trần Quốc C 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Trần Quốc C bồi thường cho bị hại là ông Ngô Văn H2 số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao Thái Lan, bị gãy, dài 11 cm; 01 (một) cây chổi cán gỗ, dài 90 cm.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 98/20-PNK ngày 09/6/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Trần Quốc C, ông Ngô Văn H2 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn